

10.

“Đi Tìm Thời Gian Đã Mất”.

Sàigòn, thứ Tư 18/2/1976.

Buổi chiều gặp nhau, Nguyễn kể:

“Ngày hôm qua Mãn tập đàn nên Nguyễn phải lang thang một mình ngoài phố. Buổi tối về nhà, đang nằm đọc sách, chợt nghe nhớ nhung kỳ lạ cái vóc dáng yêu dấu quen thuộc, Nguyễn đi tìm Mãn tất tả. Vừa phóng xe, Nguyễn vừa tự nghĩ, sao không đợi đưa Mãn về? Định bụng, gặp Mãn, Nguyễn sẽ ôm Mãn thật xiết, hôn Mãn đắm đuối và nói cho Mãn hay khối tình Nguyễn trao cho Mãn đắm thắm. Xong, sẽ hỏi nhẹ xem Mãn còn yêu Nguyễn nhiều không? Rồi Nguyễn trở về, an tâm, bình lặng.”

Tôi cười:

“Sao Nguyễn không làm vậy?”

“Có chứ”, Nguyễn đáp. “Đứng ngoài lề đường Yên Đỗ nhìn vào nhà Bà Ngoại, thấy căn gác Mãn tối đen, Nguyễn biết là Mãn không có mặt. Điều thèm muốn hôn lên đôi môi Mãn càng thêm thôi thúc.”

Tôi cảm động:

“Đêm qua tập đàn mãi tới khuya. Sắp tới ngày trình diễn rồi.”

Đôi mắt Nguyễn rõ ràng u uẩn:

“Nguyễn trở về, tâm hồn lảo đảo như bị thương nặng. Rồi Nguyễn tự nhủ, thôi, ngày mai cũng lại được gặp Mãn.”

Và thần thờ hơn:

“Nhưng ngày mai Nguyễn đâu còn cái thời gian nóng sốt cũ để tỏ bày với Mãn mọi nỗi. Đâu còn nụ hôn nồng nàn mơ ước dành cho Mãn.”

Mím cười, Nguyễn tiếp:

“Về nhà nằm nhớ Mãn, nhớ những hôm Mãn đàn cho Nguyễn nghe. Chỉ vài khi Mãn cất tiếng đàn cho riêng Nguyễn, nhưng lần nào Nguyễn cũng đón nhận với tất cả say mê dào dạt. Tiếng đàn làm dao động tràn trề tim Nguyễn, khóc lóc thở than.”

Buổi tối. Con đường Nguyễn Văn Chiêm mịt mù tĩnh lặng. Cái quán ông già càng trở nên âm u mờ ảo. Chỉ mỗi tôi và Nguyễn ngồi nơi chiếc bàn thấp, trước ngọn đèn dầu leo lét. Cảnh trí như được bao trùm trong làn không khí bí mật nhưng cũng thật nhiều lãng mạn nên thơ.

Tôi tâm sự:

“Khối thông tin Dalat đang tuyển người để thành lập một đoàn văn công trên núi. Anh em ban nhạc đang định dời lên trên ấy.”

Nguyễn ngạc nhiên:

“Vậy thì hay quá! Mãn nên nhận lời đi.”

Xong, im lặng, mặt ngẩn ra.

Rồi bỗng dung Nguyễn la lớn:

“Nhưng Nguyễn sẽ làm sao nếu sự việc hiển nhiên như vậy? Nguyễn bảo Mãn đi Dalat mà thật thì tâm tư Nguyễn rối bời xúc cảm.”

Tôi nói nhỏ:

“Chẳng lẽ cái so le quái quỷ nào cuối cùng rồi cũng quy nạp trong thành phố nghiệt ngã đó?”

Nguyễn cúi đầu, thì thầm:

“Nguyễn chẳng nắm gì được về ngày mai của mình. Nguyễn và Mãn yêu nhau không có tương lai Mãn ạ.”

Bàng hoàng về một sự thật đã từ lâu tôi vẫn biết, bấy giờ mới được nghe thốt ra từ chính Nguyễn, tôi ngẩng nhìn chàng, không nói gì nữa.

□

Sàigòn, thứ Năm 19/2/1976.

Buổi chiều đợi đón tôi sau buổi tập đàn, hơi thở Nguyễn nồng mùi rượu, khuôn mặt rạng rỡ, những nụ cười nở ra liên tục.

Trong quán *café* Vườn Áo Diêu, có lúc nhìn sững vào cái cười rãnh khênh thật đẹp, tôi nghe nao nức dẫu yêu khuôn mặt trẻ thơ này hơn bao giờ, đồng thời cảm nhận mơ hồ rằng mấy lúc gần đây tôi phải đi tập đàn nên Nguyễn mang mặc cảm tôi không còn là của chàng trọn vẹn như thuở trước.

Tôi nói:

“Mãn thương nhất cái hôm Nguyễn ngồi bệt dưới đất, hai chân xoắn dài bên kia hè đường Yên Đô, đợi Mãn dạy xong đi chơi phố. Nguyễn đọc sách hay đang ăn một cái gì đó. Mãn đứng trong nhà nhìn ra, thấy Nguyễn thật dễ thương đến tội nghiệp. Tối nay về, Mãn phải ghi vào sách Trần Sa những kỷ niệm đẹp hãn hữu như thế.”

Nguyễn mỉm cười gật đầu:

“Nguyễn nhớ rồi. Hôm ấy sáng thứ Năm, Nguyễn được nghỉ học. Mãn mặc cái quần *salonpas* bằng vải *jean* xanh nhạt, trông y hệt một cô gái nhỏ. Nguyễn nói với Mãn: ‘*Ngồi lê la dưới đất bên hè đường, có ăn một gói xôi cũng không sợ Bà Ngoại biết thằng dzỏ dzỏ này là ai!*’ Tối nay về, Mãn kể cho Trần Sa nghe đi!”

Đột nhiên câu chuyện xoay vần nguy hiểm. Khi đề cập đến vai trò “*người bạn trong tình yêu*”, tôi thì cho rằng “*vô cùng cần thiết*”, còn Nguyễn lại “*không chấp nhận*” điều ấy. Chàng không thích tranh luận, chàng sợ các cuộc nói chuyện gay go dễ trở thành thói quen tệ hại. Chàng lại bảo “*đàn bà không nên có ý kiến trong mọi vấn đề*”!

Chúng tôi cùng nhắc lại câu chuyện “người quân tử” với một buổi chiều uống rượu đã qua, Nguyễn và tôi bị bốn tay bộ đội bàn bên cạnh phá đám. Tôi nói, điệu giễu cợt:

“Mười năm sau, Nguyễn mới thấy lời Mãn hôm nay là đúng. Rằng *trong cuộc đời, đôi khi phải tự hy sinh chính bản chất riêng mới mong tìm ra hạnh phúc*. Điền hình là câu chuyện hôm nào, một ngày kia Nguyễn sẽ không thể phủ nhận, hạnh phúc cho vợ Nguyễn cần thiết hơn cá chất quân tử cần phải giữ trong chính mình.”

Nguyễn lắc đầu:

“Nhưng chắc chắn 10 năm sau dù có thay đổi, Nguyễn cũng không bao giờ ân hận vì những gì đã làm trong buổi chiều gặp bốn tay bộ đội mời rượu Nguyễn, để Mãn ngồi một mình đơn lẻ.”

Và Nguyễn cắt ngang câu chuyện, không muốn tiếp tục bàn cãi.

Tôi nghe mơ hồ thất vọng nên ngồi im thật lâu.

Khuôn mặt Nguyễn trông dường rất áy náy. Đôi lần chàng hỏi:

“Sao Mãn không nói gì nữa?”

Tôi lắc nhẹ đầu:

“Mãn thú nhận là trong lòng Mãn có một lỗ hổng lớn. Từ nay bên Nguyễn, Mãn nghĩ chỉ nên nói những câu chuyện vớ vẩn trời trăng mây nước thôi...”

Đôi mắt Nguyễn tối sầm trong cái vẻ vô cùng đau đớn. Lặng người một lúc, Nguyễn nói:

“Mỗi lời của Mãn là một đòn chí tử đối với Nguyễn. Ngày mai Nguyễn không gặp Mãn nữa. Ngày mốt cũng vậy. Cho đến khi nào Nguyễn quên được cái ý nghĩ rằng Nguyễn đã hét chân đứng trong lòng Mãn thì Nguyễn sẽ quay lại tìm Mãn với tính cách của một sự bắt đầu.”

Tôi hệt chân từ đó. Càng nhiều hơn khi Nguyễn tiếp:

“Nguyễn cho Mãn cuốn sách này với cuốn nhật ký của Nguyễn. Cho luôn cây bút chì Nguyễn vẫn dùng viết truyện Trần Sa mà một lần Mãn khắc tên Nguyễn và tên Mãn trên ấy. Nguyễn còn giữ của Mãn bao nhiêu cuốn sách? Một số Thời Tập, cuốn Mối Tình Của Chàng Nghệ Sĩ. Còn gì nữa Mãn hả? Mãn có cho Nguyễn gì không?”

Tôi thấy ngọc thờ trong giọng nói dịu dàng đang vang vang bên tai như một hồi chuông giục giã. Trái tim đau nhói, tôi nghĩ nhanh đến nỗi trống vắng vô cùng những ngày sắp tới khi đã vĩnh viễn cách xa...

Nguyễn tiếp:

“Minh yêu nhau bao lâu rồi, Mãn nhớ chứ? Chưa đầy bốn tháng! Từ ngày đầu gặp Mãn, Nguyễn đã yêu Mãn ngay. Cho đến bây giờ Nguyễn vẫn còn yêu Mãn lai láng và cả sau này cũng vậy.”

Mở hộp, Nguyễn ôm cây *violon* của tôi vào ngực:

“Cây đàn này, Nguyễn đã được nghe Mãn tấu trên Dalat mùa Noel năm cũ. Mất Mãn, Nguyễn tiếc nhiều lắm. Nhất là tiếng đàn, một đời làm sao Nguyễn còn tìm lại được?”

Nguyễn lại hỏi trong khi tôi lặng im trấn áp nỗi buồn đang dâng cao vời vợi:

“Mãn không có gì tặng Nguyễn sao? Cuốn nhật ký Mãn viết?”

Tôi bật cười:

“Tất cả từ Mãn, Nguyễn đã nhận hết rồi! Bây giờ đâu còn gì để tặng thêm cho Nguyễn!”

Tôi thoáng nghĩ đến những ngày mắt nhau trước mặt mà lòng quặn lên đau đớn. Đêm đen phiền muộn. Những giọt nước mắt tuôn rơi trên mặt Nguyễn trong khi đôi mắt tôi vẫn ráo hoảnh, lặng câm.

Sau cùng Nguyễn nói:

“Mãi đến lần cuối, Nguyễn vẫn không đủ tiền mời Mãn một chén rượu!”

“Vậy thì Mãn đãi Nguyễn!”.

Chúng tôi từ bỏ quán *café* ra đi.

Nguyễn phóng xe thật nhanh trên đường vắng. Ôm ghì vòng lưng chàng, tâm hồn nghe vỡ nát, tôi nói nhẹ bên tai Nguyễn:

“Mãn tiếc là không có cuốn *Climats* ở đây để tặng cho Nguyễn. Mãn cũng như Odile, khi chia tay cùng Philippe, đã phải kêu lên rằng: ‘*Trời ơi, sao chúng mình đau khổ quá!*’”

Nơi quán rượu ông già, tôi tránh nhìn Nguyễn, cũng không cả nắm bàn tay chàng đang đưa ra trước mặt. Tôi chỉ uống rượu, và bịch bịch:

“Từ mai mắt Nguyễn, Mãn thật lòng đau khổ. Nhưng Mãn sẽ đàn hay hơn và được trả tiền nhiều hơn. Tuy nhiên có tiền để làm gì khi Mãn đã mất Nguyễn?”

Cười cười, tôi tiếp:

“Mấy người bạn Mãn trong ban nhạc, không ai có cái nét thanh tao như của Nguyễn. Nhưng lúc này sao lại đặc biệt nhớ một bài vẫn hay kéo *violon* đệm theo tiếng hát Duy Quang có những câu thơ thật đẹp:

*Khi chiếc lá xa cành
Lá không còn màu xanh
Mà sao em xa anh
Tình vẫn xanh vời vợi...*

"Em xa anh, tình vẫn xanh vời vợi là bởi vì em vẫn chỉ yêu anh! Mãn xa Nguyễn, tình vẫn xanh vời vợi bởi vì Mãn yêu Nguyễn, càng nhiều hơn khi Mãn yêu luôn sự đau khổ khi đó của Mãn.”

Xong, cười linh hoạt, tôi rút thỏi son tô lại vành môi, lấy bút chì kẻ lại đuôi mắt. Và nói:

“Ngày nào đi vào đời nhau, Nguyễn yêu liền màu son bạc trên môi Mãn. Đêm cuối cùng trước khi xa nhau hẳn, Mãn cũng phải đẹp trở lại. Nguyễn vẫn ưa thích cây son này, Mãn tặng cho Nguyễn.”

Lục tìm trong sắc râu chuối thánh giá và lọ thuốc trợ tim, tôi cười:

“Xâu chuỗi này, Mẫn vẫn dùng để nguyện cầu Mẹ Maria giữ gìn Mẫn tình yêu của Nguyễn, ngày lên Dalat mùa Noel năm trước, Mẫn mang theo và đọc thật nhiều bài Kinh Kính Mừng để xin gặp Nguyễn. Bây giờ, Mẫn cũng tặng Nguyễn, cả lọ thuốc mà một lần Mẫn rót cho Nguyễn uống khi Nguyễn lên cơn đau tim..”

Nguyễn cúi đầu nói nhỏ:

“Nếu Mẫn còn để cho Nguyễn có được một chút liêm sỉ cuối cùng, xin Mẫn đừng đi tìm Nguyễn. Nguyễn sợ yếu lòng vì yêu Mẫn quá, sẽ đánh mất cái liêm sỉ cuối cùng ấy thôi.”

Tôi nghe thương chàng dào dạt!

Nhìn chàng hồi lâu, tôi nói ngậm ngùi:

“Sao lại khổ như vậy? Sao không hiểu rằng Mẫn yêu Nguyễn dường nào mà lại tự đày đọa giữa tình yêu và cái liêm sỉ trong lòng chứ? Chúng mình mất nhau lẽ làng như đã từng có nhau nhanh chóng. ***Nhưng không Nguyễn ạ! Mẫn sẽ chẳng còn lần nào đi tìm Nguyễn đâu!***”

*

* *

Trên đường khuya trở về, Nguyễn cũng lại phóng xe thật bạt mạng. Tôi ôm ghi vòng lưng chàng, nghe bên tai, gió lạnh từng cơn rít lên se sắt. Qua đèn đầu đường Trương Minh Giảng & Trần Quý Cáp đầy bóng tối, Nguyễn đột ngột thắng xe, bung mặt khóc. Đôi vai chàng run nhẹ theo tiếng nức nở. Lòng tôi chùng hẳn lại trong tình cảm một người chị đang nghiêng mình trước nỗi đau khổ vô cùng của đứa em.

Thật lâu, tôi nói dịu dàng:

“Thôi Nguyễn! Mai một mọi sự lắng êm, Nguyễn sẽ dễ dàng nhận ra rằng Mẫn chỉ là một thứ ma quỷ cần nên xóa nhòa quên lãng. Mẫn không đem được hạnh phúc cho ai, luôn với Nguyễn. Mất Nguyễn, Mẫn đau đớn lắm, nhưng như thế lại hơn, tránh cho cuộc đời Nguyễn một kết cục bi thảm về sau.”

Trước ngõ nhà, tôi rời chiếc xe chàng, quyết liệt với không một nụ hôn, không luôn một cái nhìn ngoái lại.

Trên căn gác mới chính là lúc tôi nghe lòng buồn ghê gớm. Tôi không trách Nguyễn, cũng chẳng trách mình theo tất cả những gì vừa mới xảy. Chỉ thấy ngẩn ngơ trước một thứ định mệnh khắc nghiệt đang lại lần nữa nhe nanh giơ vuốt *với riêng tôi*.

□

“À la Recherche du Temps Perdu...”

Sàigòn, thứ Năm 19/2/1976

Sáng lên trường biết không học, sao lòng ta đã rời kỳ lạ. Lang thang ra phố nhưng nghe như mình xa cách hẳn với đám đông. Nhớ

đến nàng, định đi tìm, rồi lại thôi. Ta không suy nghĩ gì cả, đầu nặng bồng bồng như óc đã nát. Quả tình ta kinh sợ cái thiếu vắng trong một không gian ồn ào bức bách như thế này rồi. Đi ngang qua những chón ngày xưa ta với nàng đã từng đến, thấy cả người bàng hoàng tê dại. Mà nàng đang ở đâu? Sao ta rét mướt khóc lóc thế này? Rồi một ngày nào đó mắt nhau cũng chỉ đến như vậy thôi. Nhưng khi ấy, có lẽ ta lạnh hơn, tê tái hơn trong một không gian ướp băng như ở Dalat.

Nàng phải đi đàn, ta phải lê lổng mỗi hôm. Đi đàn, một công việc của nàng mà ta tin là hữu lý nhất. Nhưng ta đã trót đi chơi sa đà đến nỗi chưa nghĩ ra được điều vắng nhau để la cà một mình nơi quán rượu. Ta chưa làm quen được với những điều kiện mới. Chiều nay trời xuân xanh thắm và cao vút, ta vẫn đi tìm nàng như thường ngày, phác họa trong đầu những nơi chón sẽ đến. Những buổi chiều của ta và nàng vẫn trôi qua như thế, ngả nghiêng nóng sốt. Rượu hâm nóng tâm tư, đem cho mắt nhìn màu hồng dù vụng dại thoáng chốc.

Mà chiều nay sao buồn quá! Nàng phải ở lại đàn, cuộc rượu trong trí tưởng ta nhảy múa và tan loãng đâu mất. Ta đã thấy trước một buổi chiều thật nhạt nhẽo vô duyên.

Thì ra cuộc rượu cần thiết cho ta, đơm hoa chợ buổi chiều thêm ý nhị. Thì ra nàng đối ẩm với ta còn cần thiết hơn để cuộc đời thôi lặng lẽ. Uống rượu, nàng có đôi má hồng ngậy ngát, đôi môi khinh bạc kênh kiệu. Màu son môi ta vẫn hằng yêu dấu càng làm lòng ta thêm say đắm. Ta với nàng thường uống chung một ly, màu pastel hần lên miệng vành, xoay xoay chiếc ly xinh xắn, chất rượu loang loáng dao động. Nâng ly, uống chất nước nghiêng ngả pha lẫn màu son bạc ấy, lần nào cũng vậy, cơn say đã kéo đến trước khi ta có thể xác định mình say vì rượu hay vì màu son.

Nàng bảo ta vào ngồi đợi nàng, xem sách, nàng đàn xong rồi đi. Ta nghe tù túng lạc lõng trong một thế giới xa lạ nên từ chối. Tự nghĩ, bước vào thế giới đó, ta sẽ có cảm giác trôi tuột trong một nơi bị rút hết không khí, chơi vơi và nghệt thở. Ta hẹn nàng ngày hôm sau và ra đi một mình. Nàng có vẻ áy náy, gạn hỏi ta đi đâu? Câu trả lời khó như một bài toán đố hóc búa.

Thật tình, ta không biết mình phải đi đâu và thoáng có ý nghĩ ngộ nghĩnh: “Kính Kha trong thời buổi nguyên tử, lệnh dên rơi rớt, đi tìm Thái tử Yên Đan đã chết từ cổ đại.” Có lẽ chiều nay ta mang tâm trạng rơi rớt cùng khổ ấy. Ta đáp, sẽ về nhà nằm ngủ. Nói, để được bỏ đi tức khắc. Hình như nàng có dặn dò gì đó nhưng ta không muốn nghe.

Ta đi lang thang, cuối cùng ghé nhà một người bạn uống rượu và tán gẫu xa xăm. Người bạn tiếp ta bằng ly rượu thật đầy. Buổi chiều đẹp quá, ta chỉ mơ màng nhớ đến nàng. Nghe say nhẹ nhẹ đơn chiếc. Nàng loáng thoáng trong đầu ta, dáng đáp mong manh nhỏ nhắn. Bấy giờ nàng đang đàn say sưa cũng như ta đang say sưa nghĩ đến nàng. Ta bật cười với những chuyển biến tâm tư của mình mà người bạn ngồi bên cạnh chẳng hay biết gì hết.

Nàng đang đàn, người bạn đang huyền thiên chuyện nắng mưa, nhưng ta chỉ thấy, chỉ nghe trong đầu tiếng đàn nàng trong những âm thanh dặt dìu kể lể. Đạo sau này, ta cảm nhận giọng đàn của nàng bớt tắt tã. Hạnh phúc nàng đuổi theo kịp và nắm trong tay. Có lẽ ta chủ quan quá trong ý nghĩ trên, nhưng tiếng đàn không chối bỏ là mềm mỏng liền lạc.

Ta già từ người bạn một cách thảng thốt để đi tìm nàng. Buổi chiều thật đẹp mà ta lại sôi nổi quán quít với ý nghĩ của mình đơn độc. Nàng đang đàn, ta đến đợi để đưa nàng về, chia với nàng màu hồng mà ta đang có. Ngồi ở quán đầu đường chờ đợi nàng, ta tiếp tục uống rượu và nghe ngóng lòng mình. Chát rượu hăng nồng đầy ta đi thật xa. Mơ hồ nhớ lại quyển Climats, đâu đó hai nhân vật chính tỏ bày cảm tưởng. Dường như Philippe bảo: **“Ta chỉ có nàng trong vòng tay ôm. Ngoài xã hội, nàng đã là người của thiên hạ...”**

Ta nghe dần vật khổ sở vì ý nghĩ này. Nàng có biết chăng? Nàng không biết chăng? Nàng đang đàn say mê. Lúc này đứng ngoài, ta có nghe vang vọng tiếng violon. Tiếng đàn năm cũ làm vỡ hồn ta ở Dalat. Đêm hôm ấy, mặc dù nàng đã uống nhiều rượu nhưng đôi tay vẫn lạnh ngắt, tiếng đàn nghe giá buốt lạ kỳ.

Cuối cùng nàng cũng ra về, rục rỡ, trong tay ôm cây đàn. Nàng có vẻ không thích việc ta đi uống rượu một mình. Ta đưa nàng đi uống café Vườn Áo Diêu. Trời tối chậm chậm. Vườn Áo Diêu vẫn thơ mộng như thuở nào nhưng câu chuyện giữa hai chúng tôi so le rõ rệt khi một người tỉnh táo và một người đang say lạng quạng. Nàng mệt mỏi và bực dọc rõ ràng, ta không hiểu vì đâu? Câu chuyện vỡ lẽ đến độ ta và nàng đồng ý xa nhau, điên đảo cuồng dại hơn bao giờ hết.

Ta đi về thật khuya, phố đêm lặng lẽ đến độ ta muốn bật khóc nhiều bận. Thôi, ta mất nàng rồi! Ngày mai ta sẽ đi Dalat như lời đã nói cùng nàng trong Vườn Áo Diêu. Nhưng, ta đã không hiểu chi cả kể từ khi già từ nàng đi uống rượu nhà người bạn cho đến quán rượu chia phôi ngoài phố... Ta chỉ thấy mình quay tít và không còn chút nghĩ ngợi nào. Cuộc tình của ta với nàng thật ào ạt điên loạn.

[]